

## **Hai nhà máy xử lý nước thải lớn nhất của Hà Nội sẽ làm cho các con sông chết hẳn và gia tăng ngập lụt ở Thủ đô**

Ngày xưa, ông cha ta đã để lại cho chúng ta các con sông của Hà Nội rất đẹp và thơ mộng như trong những câu cao dao thời ấy:

*Sông Tô nước chảy trong ngần,  
Con thuyền buồm trắng lướt gần lướt xa.  
Thon thon hai mái chèo hoa,  
Lướt đi, lướt lại như là bướm bay.*

Ngày nay, Hà Nội mới chỉ sau khoảng 30 năm “ưu tiên sản xuất”, vấn đề môi trường xem xét sau, chúng ta đã hoàn toàn bức tử cả 5 con sông, lần lượt từ Đông sang Tây, là sông Kim Ngưu, sông Sét, sông Lừ, sông Tô Lịch và sông Nhuệ (vào Google và Hanoi có thể xem chi tiết về các con sông). Thực tế từ cách đây hơn chục năm, cả 5 con sông trên đều trong tình trạng đen thối và vào mùa khô có đoạn sông còn phơi lòng, tro đáy.

Với mục đích **làm sống lại 5 con sông**, bảo vệ môi trường và thực hiện phát triển bền vững, Hà Nội đã và đang đầu tư xây dựng 2 nhà máy xử lý nước thải (XLNT) **lớn nhất của cả nước**, như dưới đây:

- **Dự án nhà máy XLNT Yên Sở**, đặt tại phía bắc hồ Yên Sở, cho lưu vực sông Kim Ngưu và sông Sét nằm ở **nửa Đông của Hà Nội**; khởi công xây dựng trong năm 2008, công suất là 200.000m<sup>3</sup> nước thải/ngày, vốn thực hiện gần 300 triệu USD, cuối năm 2012 đã chạy thử, tháng 8/2013 công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam (công ty mẹ ở Malaysia) đã bàn giao cho phía Việt Nam.

- **Dự án XLNT Yên Xá** (xã Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì), cho **nửa Tây của Hà Nội** (lưu vực sông Lừ, sông Tô Lịch và sông Nhuệ), khởi công ngày 7/10/2016, dự kiến hoàn thành vào năm 2019. tổng vốn đầu tư 16.293 tỷ đồng (khoảng 800 triệu USD vốn ODA Nhật Bản), gồm hai hạng mục sau:

- Nhà máy XLNT công suất 270.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm,
- Hệ thống thu gom, cống bao, hệ thống cống đầu nổi (**dọc hai bờ sông Tô Lịch, sông Lừ**) và một phần tả ngạn sông Nhuệ với **tổng chiều dài cống các loại 52,621km, đường kính từ 400mm-2.400mm**, thu gom nước thải đưa về nhà máy để xử lý.

Tuy nhiên, kết quả đã và sẽ nhận được hoàn toàn trái ngược với mong muốn, dự án XLNT Yên Xá sẽ làm:

- a) Gia tăng ngập lụt ở nửa Tây của Hà Nội,
- b) Đẩy các con sông đến chết hẳn, phơi lòng, tro đáy.

Vì sao? vì chúng có những đối kháng với qui luật của tự nhiên và thực tiễn, như những phân tích dưới đây:

## 1) Về tác động làm gia tăng ngập lụt khi có mưa lớn:

Mặt bằng địa hình Hà Nội dốc thoải từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Như vậy vùng Đông Nam Hà Nội là **vùng trũng, thấp nhất**. Trước đây, vùng này là xã Yên Sở, huyện Thanh Trì. Ngày nay là phường Yên Sở, quận Hoàng Mai.

Ngoại trừ sông Hồng, con sông lớn nhất của miền Bắc, chảy qua nhiều tỉnh rồi đổ ra biển, 5 con sông trên đều **bắt nguồn từ Hà Nội**, tất cả đều đi qua Yên Sở rồi chảy tiếp về phía nam (Thường Tín, v.v.)

5 con sông trên đảm nhiệm chức năng thiên bẩm là thoát nước (nước mưa và nước thải) cho khu vực Hà Nội. Hệ thống/mạng lưới chằng chịt **cống mở và cống ngầm thoát nước** của toàn Hà Nội từ xưa cho đến nay là **HỆ THỐNG CỐNG GỘP (combined sewage system) NƯỚC THẢI CHUNG VỚI NƯỚC MƯA, LÀ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CỦA TOÀN HÀ NỘI**. Mưa to cũng như mưa nhỏ, ngoại trừ những giọt mưa rơi đúng vào lòng sông (không đáng là bao), phần lớn nước mưa còn lại rơi trên các nóc nhà, chảy trong mọi ngõ, ngách, đường phố rồi chui qua các miệng thu ở ven mặt đường để vào cống ngầm, **trộn lẫn với nước thải từ các hộ gia đình**. Nước **“hỗn hợp”** này tự chảy trong các đường cống, thường được xây dựng **sao cho ngắn nhất và gần nhất đổ vào sông** thông qua hàng nghìn miệng xả đang lộ thiên ở suốt dọc hai bên lòng sông.

Với **hệ thống thoát nước gộp chung** ở Hà Nội, khi có mưa lớn, nước sẽ ào ạt tự chảy vào hệ thống cống chung, trộn lẫn với nước thải và đổ vào các con sông để nhanh chóng tiêu thoát về Yên Sở. Trạm bơm Yên Sở (ở chân đê sông Hồng) có 20 tổ máy bơm cỡ lớn, tổng công suất 90m<sup>3</sup>/giây (Giai đoạn I **dự án thoát nước**, công suất là 45.000m<sup>3</sup>/giây + giai đoạn II 45.000m<sup>3</sup>/giây) sẽ bơm nước chui qua đê đổ vào sông Hồng. Hà Nội đã gặp nhiều đắng cay về ngập lụt, khi mà ngay **bản thân những con sông cũng bị “ngập lụt”, không kịp tiêu thoát nước về xuôi**.

Dự án XLNT Yên Xá với hệ thống cống ngầm thu gom, công bao, hệ thống cống đầu nối mới dọc hai bờ sông Tô Lịch, sông Lừ và một phần sông Nhuệ, với tổng chiều dài gần 53km, nhằm cắt không cho hàng ngàn miệng xả nước thải vào sông, phải chảy vào đường cống mới dọc ven sông, dẫn về nhà máy XLNT để xử lý. Đây là **logic thông thường** của suy nghĩ chống ô nhiễm cho sông, **cắt không cho nước thải đổ vào sông thì sẽ bảo vệ được sông và qua đó làm “sống” lại các con sông**.

Đáng tiếc là hàng nghìn miệng xả thải dọc hai bên trong lòng sông lại **thuộc hệ thống thoát nước gộp chung, nghĩa là có chứa chung nước mưa với nước thải đã trộn lẫn lộn từ ở khắp mọi nơi trong các ngõ, ngách, đường, phố**. Khi đã cắt hàng nghìn miệng xả nước mưa gộp chung nước thải để đầu nối vào hệ thống 53km đường cống ngầm mới (**đường kính từ 0,4 – 2,4m**) dọc hai bên sông Lừ và sông Tô Lịch và một phần sông Nhuệ để thu gom dẫn về nhà máy XLNT Yên Xá, đồng nghĩa với việc **LOẠI BỎ CHỨC NĂNG TIÊU THOÁT LŨ TỰ NHIÊN CỦA CÁC CON SÔNG**. Hiển nhiên là các

cống ngầm mới với đường kính lớn nhất là 2,4m không thể tiêu thoát lũ bằng các con sông rộng trên 10m. Trong thoát nước, chống ngập lụt, yêu cầu cơ bản là tất cả các đường ống, cống rãnh phải được thông thoáng; càng to, càng mở, nước càng thoát được nhiều và nhanh. Cống mở thoát nhanh và dễ nạo vét hơn cống ngầm nhiều lần.

Rõ ràng là hệ thống 53 km đường ống cống ngầm mới này sẽ làm tổn hại cho đường xá, gây ách tắc giao thông khi thi công và làm suy yếu khả năng thoát lũ, gia tăng ngập lụt cho Hà Nội, phủ định những kết quả của 10 năm thực hiện dự án tiêu thoát nước, chống ngập lụt.

Ngày xưa, khi mà mật độ dân cư còn thấp, ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, không cần phải xử lý nước thải sinh hoạt; do vậy, không có nhu cầu phải xây dựng một hệ thống cống riêng cho nước thải. Tất cả mọi gia đình, đơn vị, cơ quan, tổ chức đều đầu nối trực tiếp cống nước thải của mình vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố rồi đổ vào sông ngòi, ao hồ. Hệ thống cống gộp là mô hình thoát nước cổ của nhiều đô thị trên thế giới.

Ngày nay, do yêu cầu bảo vệ môi trường cao hơn và có điều kiện đầu tư hơn, nên các khu đô thị mới thường xây dựng hai hệ thống thoát nước tách biệt (separated drainage systems); một hệ thống cống chỉ thu gom nước thải dẫn về nhà máy/trạm XLNT và hệ thống cống thứ hai, lớn hơn, đảm bảo chống ngập lụt, chuyên thu gom nước mưa, nước chảy bề mặt (surface run-off water), không cần xử lý, dẫn đổ thẳng vào sông ngòi, ao hồ. Hệ thống thoát nước riêng biệt này, tuy tốn kém, nhưng lại phù hợp với xu thế phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và các hệ sinh thái, do vậy sẽ là mô hình thoát nước của tương lai.

## 2) Đẩy các con sông đến chết hẳn, phơi lòng, trơ đáy. Vì sao?

Từ các con sông uốn lượn tự nhiên vốn có, Hà Nội đã đầu tư hàng ngàn tỷ đồng để bê tông hóa bờ và lót sườn dốc bên trong, THU HEP lòng sông, biến chúng đích thực thành những con KÊNH, MUỐNG BÊ TÔNG thoát nước. Hệ sinh thái tự nhiên của sông đã biến mất. Các con sông của Hà Nội đã chết vì ô nhiễm khoảng hơn chục năm nay và sẽ chết hẳn vì cạn kiệt, trơ đáy, không có nguồn nước mát nuôi sông. Một phần hồ Định Công, mùa khô tháng 12/2016 trơ đáy, “phơi khô” các viên gạch lót đáy hồ (sang hơn cả hồ Hoàn Kiếm).

Hiện nay NGUỒN NƯỚC CHÍNH ĐỂ NUÔI CÁC CON SÔNG LÀ NƯỚC MƯA VÀ NƯỚC THẢI, tất cả đều tự chảy về vùng Yên Sở, qua đó chảy tiếp về phía nam (Thường Tín v.v..). Ngoại trừ các ngày mưa và vài ngày sau mưa, nguồn nước duy nhất để “nuôi” các con sông lại chính là nước thải. Trong các ngày không mưa, mực nước ở các con sông là rất thấp; đầu sông đã lộ đáy vì nước thải rất ít.

Hạng mục 53 km đường ống cống ngầm mới sẽ thu toàn bộ nước thải và nước mưa vào nó để đưa về nhà máy XLNT Yên Xá, rõ ràng là sẽ cắt nguồn

**nước thải duy nhất để nuôi sông (mùa khô), “tranh cướp” nguồn nước của sông, do vậy sông sẽ sớm bị phơi lòng, trơ đáy.** Sông Nhuệ, do mật độ dân cư sống hai bên còn thưa, nên tổng lượng nước thải sinh hoạt ít (bình quân một người dân Hà Nội xả thải 150 – 175 lít nước thải/ngày), lại bị bà con nông dân khai thác để tưới cây trồng, nên nhiều nơi đã lộ rõ bùn đáy.

### **3) Giải pháp nào cho nhà máy XLNT Yên Xá vừa mới khởi công?**

**ĐỀ CÓ NƯỚC NUÔI SÔNG TÔ LỊCH VÀ SÔNG LỪ:**

a) Có thể thêm một hạng mục công trình nữa là đặt một đường ống lớn ở giữa lòng sông, từ nhà máy XLNT Yên Xá đến tận đầu sông Tô Lịch và sông Lừ, để nước thải sau xử lý, đạt chuẩn **bơm ngược lại đầu sông để có “nước sạch nuôi sông”** và **chính dòng nước này lại tự chạy về xuôi, lại trở về vị trí ban đầu mà trước đó nó được bơm đi.**

b) Hoặc khoan hút nước ngầm lên rồi bơm vào sông mặc dù nước ngầm ở Hà Nội để sản xuất cấp nước sạch cũng chắc chắn sắp hết.

c) Hoặc bơm nước từ sông Hồng qua một hồ trung gian cho lắng đọng phù sa, sau đó bơm vào sông.

Tuy nhiên, tất cả những giải pháp này sẽ tăng thêm cả chi phí vận hành và sẽ trở thành kỳ lạ ở trên Thế giới, nhất là đối với những nước còn nghèo, đang phát triển. Cho dù 3 giải pháp trên có thể **“tạo ra”** nước để **“nuôi sông”**, thì dự án này vẫn bị một trở ngại lớn là làm gia tăng ngập lụt cho Hà Nội như đã phân tích ở trên, **do đã cắt bỏ chức năng thiên bẩm của sông là thoát lũ.**

Trên thế giới, trong đầu tư XLNT để bảo vệ môi trường có 2 cách tiếp cận là **phân tán và tập trung (decentralized and centralized approach)**, cần xem xét và tùy từng điều kiện, hoàn cảnh mà áp dụng. Cả hai nhà máy XLNT lớn nhất của Hà Nội là Yên Sở và Yên Xá đều được thực hiện theo **cách tiếp cận tập trung, hoành tráng.** Theo cách tiếp cận này, hai nhà máy XLNT **chỉ làm được 1 việc cần thiết là XLNT của dân cư Hà Nội, giảm thiểu ô nhiễm cho vùng đầm hồ Yên Sở và vùng xuôi.**

**Theo cách tiếp cận phân tán, phi tập trung** thay vì có một nhà máy XLNT tập trung, qui mô lớn đặt gần cuối sông, có thể chia thành 10 – 15 nhà máy có qui mô nhỏ hơn, phân tán trên suốt dọc chiều dài các con sông. Nước thải sau khi xử lý sẽ **hoàn trả vào sông để nuôi sông.** Theo cách này sẽ tiết kiệm được hạng mục khoan đào đường thi công 53km cống ngầm mới. Giải pháp này là tốt nhất, vì đảm bảo đáp ứng đồng thời được **3 mục tiêu cốt lõi là:** a) Thoát lũ, b) Làm sông lại được các con sông và c) Bảo vệ môi trường.

Việc chăm lo sản xuất trước, đầu tư bảo vệ môi trường sau, dẫn đến quỹ đất/mặt bằng để bố trí các trạm XLNT dọc sông không còn nữa và giá thành đền bù cao hơn so với đất ở Yên Xá. Đây là một vướng mắc đối với giải pháp phân tán, phi tập trung. Tuy nhiên, chỗ nào quỹ đất khó khăn, có thể xem xét việc tận dụng bờ sông và mặt sông để bố trí các trạm xử lý con, gọn, nhỏ mà

các doanh nghiệp của Việt Nam đang sở hữu công nghệ này (trạm XLNT sản xuất trước theo các modul, mang đến lắp đặt và vận hành).

**Cách tiếp cận phi tập trung, phân tán lại rất phù hợp với hệ thống thoát nước riêng biệt** (separated drainage systems) tách nước thải và nước mưa riêng rẽ. Trên một dòng sông, sông định cư hai bên bờ, ví dụ có 100 khu đô thị, cộng đồng dân cư v.v.. tất cả đều có ý thức bảo vệ con sông, muốn nhìn thấy con sông trong lành, để họ có thể đi thuyền du lịch dạo chơi trên sông. Họ đều áp dụng hệ thống thoát nước riêng biệt. Nước mưa được thu gom tiêu thoát thẳng vào sông. Nước thải được thu gom vào 100 trạm xử lý của mỗi cộng đồng/khu đô thị. Cách tiếp cận này rất có ích vì người dân thấy được trách nhiệm của mình, đóng góp tài chính để xây dựng các công trình cho mình, họ quan tâm và bảo vệ công trình. Một **đặc điểm quan trọng của công nghệ XLNT** là dễ dàng tự động hóa được hoàn toàn; chi phí vận hành cho công nhân lao động chân tay là ở 100 trạm xử lý là không đáng kể. Chi phí chủ yếu là cho điện năng và hóa chất **dựa trên số lượng m<sup>3</sup> nước thải được xử lý**. Do vậy, xét về **hiệu quả kinh tế theo góc độ qui mô**, thì khác biệt giữa qui mô 270.000m<sup>3</sup>/ngày với 10 trạm x 27.000m<sup>3</sup>/ngày là không đáng kể. **Cách tiếp cận XLNT phi tập trung và hệ thống thoát nước riêng biệt sẽ là chủ đạo trong tương lai.**

**Nếu Hà Nội cần làm sống lại cả 5 con sông, thì bắt buộc phải áp dụng cách tiếp cận phi tập trung, phân tán, nước thải sau xử lý được hoàn trả lại sông để nuôi sông.**

**Ngược lại, theo cách tiếp cận tập trung, qui mô hoành tráng, cả 5 con sông chắc chắn sẽ chết và chết rất nhanh. Nhà máy XLNT Yên Sở là một minh chứng sống, đã vận hành được 3 năm rồi, nhưng không thể làm cho hai con sông là Kim Ngưu và sông Sét sống lại được 1 ngày.**

Qua thực tế này đối với Việt Nam, bài học cần rút ra là **nên đặt công tác đầu tư bảo vệ môi trường luôn ngang bằng với đầu tư phát triển kinh tế**. Trong công tác bảo vệ môi trường cũng giống như trong công tác y tế, bảo vệ sức khỏe, quan điểm **đầu tư phòng ngừa luôn quan trọng và hiệu quả hơn là đầu tư chữa trị, giải quyết hậu quả**.

Để thực hiện theo cách tiếp cận phân tán, phi tập trung, điều không kém phần quan trọng là phải xác định, tính toán lại **lưu lượng nước thải thực sự có cho từng nhà máy xử lý**. Dân cư thuộc vùng tác động của dự án đã đông đúc, phát triển đến mức bão hòa, trong tương lai dân số không thể tăng hơn được nữa. Hệ thống công ngầm thoát nước của Hà Nội nhiều nơi là cũ và đứt, gãy, nước thải cũng phần nào thấm xuống đất, đổ vào các ao hồ. Công suất thiết kế cao quá mà nước thải thực có thấp sẽ gây vấn đề cho nhà máy khi vận hành. Không nên thiết kế nhà máy theo công suất “mong muốn”, “càng to càng tốt”, hay theo khả năng thoát lũ của sông. Nhà máy XLNT chỉ để xử lý nước thải, không xử lý nước mưa.

Hiện tượng nhiều nhà máy XLNT có công suất dư thừa, hay sau xây dựng dựng thường đắp chặn, phủ chiếu, hoạt động cầm chừng, né tránh vận hành là

khá phổ biến. Một ví dụ là nhà máy XLNT Hồ Tây của Hà Nội, bao gồm cả hệ thống cống thu gom, công suất thiết kế 33.000m<sup>3</sup>/ngày, tổng vốn đầu tư gần 1000 tỷ đồng, đã hoàn thành cuối năm 2015, nhưng “không có nước thải” cho nhà máy hoạt động. Trong khi xung quanh Hồ Tây vẫn có gần 30 miệng xả hàng ngày khoảng 1000m<sup>3</sup> nước thải trực tiếp vào hồ. Vụ cá chết cấp tính sau một đêm ở Hồ Tây ngày 1/10/2016 đã đi vào lịch sử đất nước.

#### 4) Về dự án nhà máy XLNT Yên Sở:

Nhà máy có công suất 200.000m<sup>3</sup>/ngày nhằm mục đích xử lý nước thải sinh hoạt cho dân cư vùng lưu vực sông Kim Ngưu và sông Sét. **Đến cuối năm 2016 nhà máy đã vận hành được khoảng 3 năm.** Kết quả mọi người dân Hà Nội đều có thể thấy là hai con sông chết vẫn hoàn chết.

Tuy nhiên, **dự án này không ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát lũ, chống ngập lụt** của Hà Nội như dự án XLNT Yên Xá. Vì dự án có **điểm khác cơ bản** với dự án XLNT Yên Xá là không có hạng mục hệ thống cống ngầm mới, ở dọc hai bên sông để thu gom nước thải. Tất tận mọi thứ nước mưa và nước thải vẫn đổ thẳng trực tiếp vào sông Kim Ngưu và sông Sét.

Tuy nhiên, với công suất rất lớn, 200.000m<sup>3</sup>/ngày, trong khi nước thải thực có đổ về nhà máy là bao nhiêu? điều này cần được đánh giá lại một cách khách quan và trung lập. Bằng mắt thường quan sát người dân ai cũng thấy là các miệng xả nước thải chảy từ từ, nước trên hai con sông chảy lờ lờ, rác nổi bề mặt không muốn trôi về xuôi. Điều đó có nghĩa là lưu lượng rất thấp. Nhưng cụ thể là bao nhiêu? Cần đo đạc lại tại một số điểm để có được con số chính xác.

Giả sử, lưu lượng nước thải thực là 100.000m<sup>3</sup>/ngày, nếu nhà máy cũng vận hành với công suất đúng bằng lưu lượng này, có nghĩa là hút hết nước thải về nhà máy, sẽ sớm làm con sông phơi lòng, trơ đáy. **Vì nguồn nước duy nhất để nuôi sông chỉ có nước thải.** Để không làm “cạn kiệt” sông, rõ ràng nhà máy phải vận hành với công suất rất thấp so với thiết kế.

Nhà máy XLNT Yên Sở đã “an bài”. Với hệ thống cống thoát là gộp chung nước thải nước mưa, với cách tiếp cận XLNT tập trung và hoành tráng đã đặt dấu chấm hết cho hai con sông Kim Ngưu và sông Sét, **vô phương cứu chữa.** Trong tương lai, suốt đời của dự án người dân Hà Nội sẽ luôn chứng kiến cảnh dòng nước đen thối như hiện nay. Để tránh phải nhìn thấy cảnh đau buồn này và giảm mùi hôi đành phải “hóa kiếp” cho hai con sông, đập nắp bê tông, tạo mặt bằng cho các bãi đỗ xe đang vô cùng khan hiếm của Hà Nội, **với một điều kiện tối cao là không được thu hẹp lòng chảy, thoát lũ của sông.**

Hai nhà máy XLNT lớn nhất của Hà Nội chắc đều phải qua Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Tuy nhiên hai tác động môi trường tiêu cực lớn như vậy của dự án là gia tăng ngập lụt và làm các con sông chết nhanh hơn đã chui lọt, thật đáng tiếc.

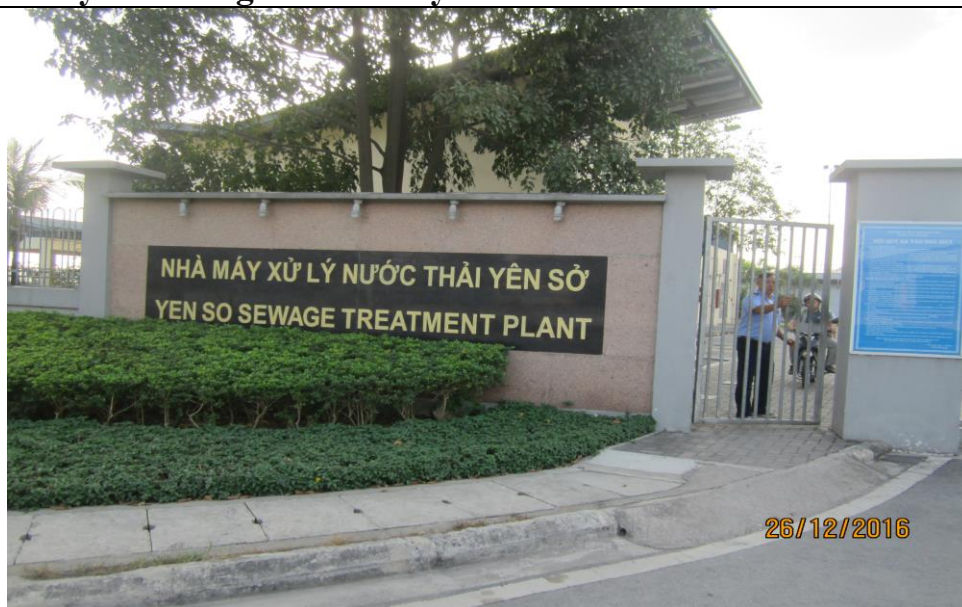
Báo chí đã viết nhiều về việc đồng chí Nguyễn Đức Chung, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã trần trở với hiệu quả đầu tư hàng trăm tỷ đồng cho cất cỏ, nạo vét bùn Hồ Tây. Nếu Chủ tịch “hóa trang” như một người dân thường, đi từ đầu sông Kim Ngưu đến cuối sông, rồi vào thăm quan nhà máy XLNT Yên Sở, có lẽ về ban đêm Chủ tịch sẽ mất ngủ và đi đến kết luận là hiệu quả yếu kém của đầu tư công là lý do chủ yếu làm cho Việt Nam luôn tụt hậu so với các nước trong khu vực.

Nguyễn Đức Thắng, Hà Nội ngày 31/12/2016, [ndthangndt@yahoo.com](mailto:ndthangndt@yahoo.com)

PHỤ LỤC: Một vài hình ảnh về các con sông của Hà Nội:



Lễ ký kết bàn giao nhà máy XLNT Yên Sở



Nạo vét lòng sông Kim Ngưu để khơi thêm dòng chảy





Công suất 33.000m<sup>3</sup>/ngày nhưng đắp chặn phủ chiếu vì không có nước thải để xử lý.



Cá Hồ Tây chết ngày 1- 2/10/2016, do nồng độ oxy trong nước = 0, công an được giao nhiệm vụ vào cuộc điều tra truy tìm thủ phạm.



Dòng sông Nhuệ cũng đã chết vì ô nhiễm và thiếu nước



Bắt trộm trên sông Tô Lịch, mực nước ngang đầu gối



Taxi group lao xuống sông Tô Lịch



“Sản phẩm” của người Hà Nội thanh lịch



Nhà ga của đường sắt trên cao Cát Linh – Hà Đông lấn chiếm sông Tô Lịch đoạn lượn vòng Royal City



Đoạn sông Sét khu Đông Đa, Hà Nội



*Bà Thảo người dân làng Đan Nhiễm (Thường Tín, Hà Nội) cho biết, nước sông Nhuệ bị ô nhiễm từ nhiều năm nay, dù trồng sát bờ sông nhưng rau ăn của gia đình được bà tưới riêng bằng nước máy.*